

Số: /KH-BDT

Đắk Nông, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2022

Thực hiện Quyết định số 2357/QĐ-UBND, ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2022.

Ban Dân tộc tỉnh xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2022 như sau:

I. MỤC TIÊU.

1. 100% văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực dân tộc do Trung ương và địa phương sau khi ban hành được cập nhật kịp thời.
2. 100% các nội dung về kiểm soát TTHC, các vấn đề phát hiện qua rà soát quy định TTHC được kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền; 100% TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh được công bố chuẩn hóa đầy đủ, kịp thời, đúng quy định và được nhập, đăng tải công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính (nếu có) được giải quyết kịp thời.
3. Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.
4. Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân tộc tỉnh kịp thời, đúng quy định.
5. 90% trở lên công chức được sắp xếp theo đúng Đề án vị trí việc làm được phê duyệt; thực hiện hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022; 100% cán bộ, công chức lãnh đạo được bổ nhiệm đúng quy định.
6. Đảm bảo vốn ngân sách nhà nước theo kế hoạch đầu tư công được giải ngân kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch.
7. Đảm bảo các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách có liên quan (nếu có) kịp thời được khắc phục.
8. Sử dụng hiệu quả phần mềm trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử và gửi thông qua trực liên thông văn bản điện tử của tỉnh; trên 95% trở lên văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử; 100% công chức được trang bị đầy đủ máy tính phục vụ làm việc.
9. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan đạt 90% trở lên.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP.

1. Công tác chỉ đạo, điều hành.

a) Tổ chức quán triệt và ban hành văn bản triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách về CCHC của UBND tỉnh. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm thi hành công vụ của đội ngũ công chức; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác CCHC theo Quyết định số 30/QĐ-UBND, ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả việc tự đánh giá, xác định chỉ số CCHC; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, tìm ra các giải pháp để cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC của cơ quan.

c) Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC; kịp thời tuyên truyền, giải quyết những phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính.

2. Cải cách thể chế.

a) Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh tổ chức xây dựng và triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên cơ sở quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL thuộc lĩnh vực dân tộc, qua đó kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

d) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật; thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực dân tộc.

e) Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa các phương pháp tuyên truyền thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính.

a) Tăng cường việc rà soát, chuẩn hóa thủ tục hành chính (TTHC), danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết để kịp thời công bố, công khai và thực hiện theo đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết, công khai TTHC; kết quả giải quyết TTHC, trên Trang thông tin điện tử và tại trụ sở cơ quan; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, chấn chỉnh việc giải quyết TTHC; khắc phục tình trạng thiếu công khai, minh bạch thông tin về TTHC; thực hiện nghiêm và đúng quy định việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi xảy ra tình trạng chậm trễ, quá hạn trong giải quyết TTHC theo quy định (nếu có).

b) Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; một cửa điện tử kịp thời cập nhật mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy trình của TTHC trên hệ thống một cửa điện tử; thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và luân chuyển hồ sơ TTHC trên hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến; chấm dứt tình trạng xử lý hồ sơ giấy mà không nhập dữ liệu vào Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

c) Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh; kiểm tra, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị về TTHC liên quan đến sự chậm trễ, hành vi gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định hành chính trong giải quyết TTHC.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, tham gia vận hành và khai thác Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn, chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ; UBND tỉnh.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

a) Tiếp tục rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, ngày 14/9/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, ngày 04/4/2014 của Chính phủ.

b) Thực hiện có hiệu quả các quy định phân cấp của UBND tỉnh cho Ban Dân tộc tỉnh; tiếp tục rà soát, đánh giá việc thực hiện phân cấp, quản lý thuộc lĩnh vực dân tộc để kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức và công dân trên cơ sở quy định của pháp luật và điều kiện cụ thể tại địa phương.

c) Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa lĩnh vực dân tộc về các mặt giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao nhằm từng bước nâng cao mức hưởng thụ về giáo dục, y tế, văn hóa và sự phát triển về thể chất, tinh thần của đồng bào Dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

5. Cải cách chế độ công vụ.

a) Tiếp tục xây dựng và triển khai kịp thời các quy định của pháp luật nhà nước về quản lý công chức.

b) Tiếp tục rà soát, sửa đổi vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, ngày 01/6/2020 của Chính phủ.

c) Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

d) Tiếp tục thực hiện các giải pháp tinh giản biên chế (nếu cần) theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của

Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

đ) Thực hiện tốt chế độ công vụ và nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu của cơ quan trong thực hiện chế độ công vụ; kịp thời phát hiện những vi phạm, sai phạm; xử lý, đề xuất xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

e) Triển khai hiệu quả Đề án số 05-ĐA/TU ngày 05/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

6. Cải cách tài chính công.

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

b) Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ để quản lý, sử dụng có hiệu quả kinh phí quản lý hành chính, tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương trong đẩy mạnh xã hội hóa, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, văn hóa, thể dục, thể thao vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Đẩy mạnh các giải pháp để thực hiện khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế qua kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nhà nước về ngân sách.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số.

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC gắn với xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số. Xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh, ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin và thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông, khắc phục tình trạng không đồng bộ giữa phần mềm và trang thiết bị.

b) Tuyên truyền cho công chức và người dân về dịch vụ số nhằm xây dựng chính quyền số, công dân số; xem công dân số là yếu tố quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng chính quyền số.

c) Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường mạng và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

(Nội dung, nhiệm vụ cụ thể có phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Lãnh đạo Ban nêu cao trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện CCHC.

2. Văn phòng chủ trì tham mưu giúp Lãnh đạo Ban chỉ đạo, triển khai thực hiện và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện của các phòng thuộc Ban. Thực hiện đầy đủ, tránh hình thức trong việc kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kiểm tra; bố trí đủ nguồn lực cho công tác CCHC. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Phòng Thanh tra, phòng Nghiệp vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu Lãnh đạo Ban tổ chức triển khai các nhiệm vụ có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch CCHC năm 2022 của Ban Dân tộc tỉnh. Đề nghị các phòng thuộc Ban triển khai, thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các phòng phản ánh kịp thời (qua Văn phòng) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Ban chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng BDT;
- Lưu: VT, VP (Th).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

K'Khét ATô

PHỤ LỤC
Nội dung, nhiệm vụ CCHC của Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông năm 2022

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH					
1	Tham mưu Nghị quyết của Chi bộ Ban Dân tộc tỉnh về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác CCHC Ban Dân tộc tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”	Nghị quyết của Chi bộ	Văn phòng	Các phòng thuộc Ban	Sau khi Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành	
2	Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chi bộ Ban Dân tộc tỉnh về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác CCHC tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”	Kế hoạch của Ban Dân tộc tỉnh	Văn phòng	Các phòng thuộc Ban	Sau khi Nghị quyết ban hành	
3	Ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2022	Kế hoạch	Văn phòng	Các phòng thuộc Ban	Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch	
4	Ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC tỉnh năm 2022	Kế hoạch	Văn phòng	Các phòng thuộc Ban	Sau khi UBND tỉnh công bố chỉ số CCHC năm 2021	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022	Kế hoạch	Văn phòng	Các phòng thuộc Ban	Định kỳ hàng tháng	
6	Tự đánh giá, xác định Chỉ số CCHC	Tài liệu kiểm chứng được thu thập và cập nhật đầy đủ	Văn phòng	Các phòng thuộc Ban	Theo hướng dẫn của UBND tỉnh	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1	Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật	Kế hoạch	Phòng Thanh tra	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch	
2	Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch, báo cáo kết quả kiểm tra, theo dõi	Phòng Thanh tra	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
3	Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch Kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Thanh tra	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
4	Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch; văn bản triển khai; báo cáo	Phòng Nghiệp vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Ban hành Kế hoạch, Báo cáo về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2022	Kế hoạch	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 12 năm 2021	
2	Rà soát, chỉnh sửa Quy trình nội bộ TTHC mới ban hành (nếu có)	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
3	Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC (nếu có)	Báo cáo	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY					
1	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ	Các văn triển khai, báo cáo kết quả	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
2	Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân tộc tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2022	
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1	Rà soát, ban hành Quy tắc ứng xử, văn hóa, đạo đức công vụ của công chức và người lao động	Quy tắc được ban hành	Văn phòng	Các phòng thuộc Ban	Trong năm	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Theo dõi chấp hành công vụ	báo cáo kết quả	Văn phòng	Các phòng thuộc Ban	Trong năm	
3	Ban hành, triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức năm 2022	Kế hoạch, báo cáo kết quả	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch
4	Rà soát, sửa đổi vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, ngày 01/6/2020 của Chính phủ	Kế hoạch, báo cáo kết quả	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	Thực hiện đúng quy định	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
2	Xây dựng, sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ	Triển khai kịp thời, đúng quy định	Văn phòng	Các phòng thuộc Ban	Thường xuyên	
3	Thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài sản công	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ HƯỚNG TỚI CHÍNH QUYỀN SỐ					

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT tỉnh năm 2022	Kế hoạch	Văn phòng	Các phòng thuộc Ban	Tháng 01/2022	
2	Nâng cấp Hệ thống quản lý, điều hành văn bản	Phần mềm được nâng cấp	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm	Theo Kế hoạch của tỉnh
3	Tăng cường việc sử dụng, ứng dụng chữ ký số, chứng thư số trong trao đổi văn bản điện tử	100% lãnh đạo quản lý sử dụng chữ ký số	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
4	Xây dựng Kho dữ liệu lưu trữ hồ sơ điện tử kết quả giải quyết TTHC	Kế hoạch	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm	Theo Kế hoạch của tỉnh
5	Số hóa kết quả giải quyết TTHC, lưu trữ điện tử hồ sơ giải quyết TTHC	Kế hoạch	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Theo Kế hoạch của tỉnh